

Bản án số: 23/2022/HS-ST
Ngày: 19 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Lệ Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2022/HSST ngày 24/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST - HS ngày 04/4/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị X - sinh năm 1979.

Nơi cư trú: xã Y, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q; có chồng là Nguyễn Hữu H (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng Biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Hoàng Thị T - sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: xã Y, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng:

- Ông Hoàng Văn V - sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Bà Phan Thị H - sinh năm 1968. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Hoàng Văn M - sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 06/12/2021 Nguyễn Thị X đến nhà chị Hoàng Thị T ở xã Y, huyện Quảng Xương để dọn nhà (X giúp việc cho gia đình chị T). Đến 18 giờ cùng ngày, X đang gấp quần áo trong tủ kê tại phòng ngủ của chị T, thì thấy chiếc hộp màu đỏ hồng, hình chữ nhật bên trong tủ rơi xuống đất, văng ra một sợi dây chuyền vàng, có mặt hình trái tim, phần dây được nối với nhau theo hình thức móc xích, bị đứt ở phần gần khóa. X nhặt sợi dây chuyền lên kiểm tra, nghĩ là dây chuyền vàng thật nên X nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát trong nhà không có ai, X lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi áo, rồi đặt lại chiếc hộp vào tủ tiếp tục làm việc nhà như bình thường. Sau khi xong việc, X đem sợi dây chuyền về nhà vẫn để trong túi áo. Đến 8 giờ 45 phút ngày 09/12/2021 X mang sợi dây chuyền đến cửa hàng vàng bạc Ngọc M của ông Hoàng Văn V - ở xã N, huyện Quảng Xương để bán. Ông V có hỏi “vàng ở đâu sao đen thế”, X nói “đây là sợi dây chuyền tôi mua mấy chục năm rồi”, ông V đồng ý mua. Sau khi cân, kiểm tra, xác định sợi dây chuyền có mặt hình trái tim đều là vàng 9999, trọng lượng 2,8 chỉ; ông V hỏi mua với giá 4.900.000đ/chỉ thì X đồng ý bán. X nói với chủ quán “bán lại cho em chiếc nhẫn 01 chỉ, còn thừa bao nhiêu thì đưa tiền mặt cho em”. Ông V đưa cho X chiếc nhẫn vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ, trị giá 5.200.000đ và 8.550.000đ tiền mặt. X mang chiếc nhẫn vàng 01 chỉ về nhà cất, tiền mặt X tiêu xài cá nhân hết 3.550.000đ, còn lại 5.000.000đ.

Theo báo cáo của chị Hoàng Thị T, ngày 08/12/2021 chị phát hiện bị kẻ gian lấy cắp 01 sợi dây chuyền vàng có mặt hình trái tim, trị giá khoảng 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*).

Ngày 09/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương triệu tập X lên làm việc, X thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp chiếc nhẫn vàng và 5.000.000đ.

Ngày 14/12/2021 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Xương, tiến hành định giá và kết luận 01 sợi dây chuyền vàng có mặt hình trái tim, đều được làm bằng vàng 9999, trọng lượng 2,8 chỉ thời điểm bị mất trị giá 14.420.000đ (*Mười bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Ngày 25/12/2021 Nguyễn Thị X đã bồi thường số tiền 4.270.000đ còn thiếu cho chị T. Ngày 31/12/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị T 01 nhẫn vàng 9999, trọng lượng 01 chỉ và số tiền 5.000.000đ mà X giao nộp. Như vậy chị T đã nhận lại toàn bộ tiền và tài sản trị giá 14.420.000đ và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 40/CT - VKS - QX ngày 23/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị X về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về dân sự: Chị Hoàng Thị T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Xác định: Khoảng 18 giờ ngày 06/12/2021 tại gia đình chị Hoàng Thị T ở xã Y, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; Nguyễn Thị X đã có hành vi trộm cắp của chị Hoàng Thị T 01 sợi dây chuyền vàng 9999 có mặt hình trái tim, trọng lượng 2,8 chỉ; trị giá 14.420.000đ (*Mười bốn triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).

Như vậy đủ cơ sở kết luận hành vi nêu trên của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng

Xương truy tố bị cáo về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án và nhân thân của bị cáo: Với mục đích để có tiền chi tiêu cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo X đã chiếm đoạt tài sản của chị Hoàng Thị T một cách trái pháp luật. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Vì vậy căn cứ vào điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị Hoàng Thị T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật, Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS 2015. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị X phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị X 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị X cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: Chị Hoàng Thị T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xét.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị X phải nộp 200.000đ án phí HSST .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

